

Số: 270324/CV-TĐ

V/v giải trình chênh lệch doanh thu lợi nhuận hợp nhất
Quý II/2024 so với Quý II/2023.

Hưng Yên, ngày 27 tháng 07 năm 2024

GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ II/2024

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty Cổ phần Thuận Đức (Mã chứng khoán TDP) xin gửi lời chào trân trọng tới Quý cơ quan!

Căn cứ:

- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
- Báo cáo tài chính hợp nhất Quý II/2023 của Công ty Cổ phần Thuận Đức.

Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý cơ quan về sự biến động doanh thu và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất Quý II/2024 so với Quý II/2023 như sau:

CHỈ TIÊU	Kỳ		Chênh lệch	
	Quý II/2024	Quý II/2023	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.099,4	784,6	314,7	40%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.099,4	784,6	314,7	40%
4. Giá vốn hàng bán	993,0	702,4	290,7	41%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	106,3	82,3	24,1	29%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	13,8	19,9	(6,1)	-31%
7. Chi phí tài chính	46,9	55,5	(8,6)	-16%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	(4,5)	(5,0)	0,5	0%
9. Chi phí bán hàng	13,1	11,5	1,6	14%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	16,2	14,4	1,7	12%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	39,5	15,7	23,7	151%
12. Thu nhập khác	0,1	0,0	0,1	1899%
13. Chi phí khác	1,1	6,3	(5,2)	-82%
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	(1,1)	(6,3)	5,2	-83%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	38,4	9,4	18,5	196%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	9,5	5,6	3,9	70%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0,9	-	0,9	0%
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	28,0	3,8	13,7	357%
19. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	28,0	3,8	13,7	357%
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND/ICP	360	61	299	493%

1. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất Quý II/2024 so với Quý II/2023 tăng 13,7 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 357%, lãi cơ bản trên cổ phiếu Quý II/2024 so với Quý II/2023 tăng 299 đồng/CP.

Nguyên nhân:

2. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất Quý II/2024 tăng so với Quý II/2023 với giá trị là 314,7 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 40%, giá vốn hàng bán tăng nhiều hơn 41%. Tăng trưởng lợi nhuận gộp được đóng góp phần lớn từ mặt hàng túi xách siêu thị xuất khẩu trong quý II với mức ~40%.

3. Doanh thu hoạt động tài chính hợp nhất Quý II/2024 so với Quý II/2023 giảm với giá trị 6,1 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ 31%

4. Các khoản chi phí bán hàng quý II/2024 tăng so với Quý II/2023 với tỷ lệ tăng tương ứng là 14% chủ yếu từ các chi phí vận chuyển và nhân viên, chi phí quản lý tăng 12%. Chi phí tài chính chủ yếu là chi phí lãi vay giảm nhiều 16% so với cùng kỳ năm trước do lãi suất giảm và hiệu quả của hoạt động tái cơ cấu nguồn vốn.

Trong nửa đầu năm 2024 đặc biệt là quý II, thị trường xuất khẩu có sự phục hồi mạnh tăng 65% so với giai đoạn quý II năm 2023. Doanh thu thị trường quốc tế đã phục hồi mạnh và đóng góp phần lớn tăng trưởng vào lợi nhuận công ty. Lợi nhuận công ty đã bớt bị ảnh hưởng nhiều do yếu tố lãi suất vay vốn toàn thị trường đã giảm. Mặc dù vậy chi phí lãi vay cũng là chi phí lớn ảnh hưởng toàn công ty, không chắc chắn yếu tố chi phí vay vốn có thể duy trì mức như hiện tại trong các quý tiếp theo cho nên mức tăng trưởng đột biến của quý II-2024 chưa chắc chắn duy trì trong thời gian dài. Công ty hướng tới mục tiêu ổn định dài hạn và duy trì quy mô chưa đặt kỳ vọng mức tăng đột biến trong các quý tiếp theo

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty Cổ phần Thuận Đức về chênh lệch doanh thu lợi nhuận hợp nhất Quý II/2024 so với Quý II/2023.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Tổng Giám đốc
- UBCKNN;
- Lưu VT. TCCB (T)

TM.CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

Tổng giám đốc



Bùi Quang Sỹ

